

PHÁP LUẬT VỀ CÔNG KHAI THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG CỦA DOANH NGHIỆP - GÓC NHÌN TỪ XU HƯỚNG ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU XANH ESG HIỆN NAY

TẠ THỊ THÙY TRANG*

Tóm tắt: Thông tin chính sách môi trường - xã hội - quản trị (ESG), đặc biệt là thông tin môi trường hiện nay luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình đánh giá sự phát triển bền vững cũng như rủi ro tiềm ẩn của doanh nghiệp. Đầu tư vào “cổ phiếu xanh” được xác định là xu hướng tất yếu trong chính sách phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Bài viết tập trung làm rõ các khái niệm liên quan và bước đầu phân tích những ưu điểm, bất cập của pháp luật về công khai thông tin môi trường của doanh nghiệp trong xu hướng tăng đầu tư vào cổ phiếu xanh như hiện nay. Trên cơ sở đó, tác giả nêu ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện chính sách và pháp luật, tăng cường trách nhiệm công khai thông tin môi trường của doanh nghiệp, thúc đẩy sự phát triển theo hướng bền vững ở Việt Nam.

Từ khóa: Công khai thông tin; cổ phiếu xanh; thông tin môi trường

Ngày nhận bài: 01/8/2024; Biên tập xong: 03/9/2024; Duyệt đăng: 23/9/2024

LAW ON ENTERPRISE ENVIRONMENTAL INFORMATION DISCLOSURE - PERSPECTIVES FROM THE CURRENT INVESTMENT TRENDS OF ESG GREEN STOCKS

Abstract: Environmental, Social and Corporate, Governance policy information, especially environmental information, always plays an important role in the process of assessing enterprises' sustainable development as well as their potential risks. Investing in “green stocks” is identified as an inevitable trend in the development policies of many countries around the world, including Vietnam. The article focuses on clarifying related concepts and initially analyzing the advantages and disadvantages of the law on corporate environmental information disclosure in the current trend of increasing investment in green stocks. On that basis, the author raises a number of recommendations to improve policies and laws, strengthen the responsibility of enterprise environmental information disclosure, and promote sustainable development in Vietnam.

Keywords: Information disclosure; Green stocks; environmental information

Received: Aug 01st, 2024; **Editing completed:** Sep 03th, 2024; **Accepted for publication:** Sep 23th, 2024

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu mới nhất về Chỉ số hiệu suất môi trường tự nhiên (EPI) của Đại học Yale (Mỹ) cho thấy, Việt Nam là một trong 10 quốc gia ô nhiễm không khí nhất quốc tế¹. Cũng theo báo cáo của Ngân hàng thế giới (WB), tốc độ tăng trưởng và công nghiệp hóa nhanh của Việt Nam đã để lại nhiều hệ lụy đối với môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Thậm chí, các tổ chức quốc tế đánh giá Việt Nam nằm trong số 05 quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi biến đổi khí hậu².

Trong bối cảnh ấy, phát triển bền vững đang trở thành vấn đề quan tâm hàng đầu của Việt Nam. Áp lực từ cộng đồng và dòng vốn đầu tư quốc tế đang ngày một lớn, đòi hỏi doanh nghiệp nghiêm yết phải nâng cao ý thức, chủ động đầu tư nhiều hơn cho phát triển bền vững. Dù đây là vấn đề cực kỳ quan trọng nhưng các doanh nghiệp nghiêm yết Việt Nam phần lớn vẫn chỉ dừng ở mức tuân thủ các quy định về công khai thông tin đánh giá tác động liên quan đến môi trường, xã hội và cộng đồng theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC và bây giờ là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Điều này cho thấy vấn đề bảo vệ môi

¹ Lan Anh (2022), *Việt Nam là một trong 10 quốc gia ô nhiễm không khí nhất quốc tế*, <https://kinhtemoitruong.vn/viet-nam-la-mot-trong-10-quoc-gia-o-nhiem-khong-khi-nhat-quoc-te-73169.html>.

² Hải Hồ (2020), *Doanh nghiệp nghiêm yết thiếu quan tâm vấn đề môi trường*, <https://dttc.sggp.org.vn/doanh-nghiep-niem-yet-thieu-quan-tam-van-de-moi-truong-78386.html>.

*Email: Trang.ttt@tmu.edu.vn

Thạc sĩ, Khoa Luật, Trường Đại học Thương mại

trường chưa được doanh nghiệp niêm yết quan tâm đúng mức.

2. Các khái niệm liên quan

Khi nền kinh tế bước vào giai đoạn phát triển chất lượng cao, điều quan trọng là thị trường vốn phải được cải thiện liên tục để phục vụ cho sự phát triển ấy. Thế nhưng, cùng với tốc độ tăng trưởng cao, thị trường kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng cũng rất dễ gặp phải biến động lớn. Ví dụ: Sự sụp đổ của thị trường chứng khoán sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên thế giới đã đặt ra thách thức không nhỏ đối với an ninh kinh tế và phát triển bền vững của Việt Nam. Về nguyên nhân của sự sụp đổ giá cổ phiếu, dựa trên lý thuyết người đại diện chính và lý thuyết thông tin bất cân xứng, các tài liệu liên quan thường phát hiện ra rằng các giám đốc điều hành của doanh nghiệp chọn cách che giấu “tin xấu” của công ty vì động cơ tư lợi nhằm duy trì danh tiếng³. Khi những tin tức bất lợi tiếp tục tích lũy cho đến khi không thể che giấu được nữa, nó sẽ đột ngột bùng nổ trên thị trường vốn, dẫn đến giá cổ phiếu riêng lẻ giảm nhanh chóng và hình thành cái gọi là giá cổ phiếu sụp đổ. Trong quá trình này, việc thiếu công khai thông tin dẫn đến tính minh bạch của thông tin giảm sút, được coi là một yếu tố quan trọng dẫn đến sự sụp đổ của giá cổ phiếu. Công khai thông tin không chỉ là đảm bảo mạnh mẽ cho việc nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp mà còn là nền tảng cho sự phát triển lành mạnh của thị trường vốn. Công khai thông tin có thể được chia thành công khai thông tin tài chính và công khai thông tin phi tài chính. Vai trò của công khai thông tin phi tài chính, trong đó có công khai thông tin môi trường, là một khía cạnh quan trọng của công khai thông tin trong việc cải thiện môi trường thông tin của thị trường vốn⁴.

ESG là thuật ngữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh “Environmental, Social and Corporate Governance”

³ Jin, L., Myers, S. C., “R2 around the world: New theory and new tests”, *J. Financial Econ*, 79 (2), 2006, 257-292, doi:10.1016/j.jfineco.2004.11.003.

⁴ Hu, Y. M., Tan, Y. C. (2013), “Non-financial information disclosure: Literature review and future prospects”, *Acc. Res.* 3, 20-26.

chỉ nhóm các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị công ty. Nếu xem xét thêm các yếu tố ESG trong hoạt động phân tích đầu tư thì nhà đầu tư có thể được cung cấp những lợi thế dài hạn để đưa ra các quyết định đầu tư. Đầu tư ESG là một phương pháp đầu tư tập trung vào các công ty hoặc quỹ đầu tư có các tiêu chuẩn và thực hành ESG cao. Phương pháp này sử dụng các tiêu chí môi trường, xã hội, quản trị để đánh giá các doanh nghiệp, giúp đầu tư vào các công ty và quỹ đầu tư có tiềm năng sinh lợi cao, có tác động tích cực đến môi trường và xã hội. Do vậy, ESG đã dần trở thành một yếu tố quan trọng về phương pháp luận trong đầu tư nhằm chỉ ra các yếu tố bền vững có liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị công ty, như là một hình thức nhận biết các doanh nghiệp có mô hình kinh doanh kiểu mới.

Bên cạnh đó, đặc trưng tính phổ biến của quyền con người đòi hỏi tiêu chuẩn cơ bản của quyền tiếp cận thông tin là thông tin phải được công khai càng sớm, càng tốt, dưới hình thức thích hợp về ngôn ngữ, hình ảnh, tư liệu, phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu nhận và sử dụng thông tin của công chúng. Chính vì vậy, pháp luật về bảo vệ môi trường của nước ta từ năm 1993 tới nay đều thể hiện rõ nguyên tắc công khai thông tin. Công khai là một khái niệm có tính lịch sử mà sự ra đời, phát triển của nó là tiền đề, là điều kiện tiên quyết của sự dân chủ trong các hoạt động của xã hội loài người. Theo cuốn Đại từ điển tiếng Việt⁵ thì công khai là “không giấu diếm, bí mật mà cho mọi người cùng biết”. Với ý nghĩa và bản chất như vậy nên “công khai thông tin môi trường” luôn được sử dụng như một biện pháp hữu hiệu để phòng, chống các hành vi tiêu cực trong hoạt động bảo vệ môi trường. Do đó, có thể hiểu, “công khai thông tin môi trường là việc công bố, cung cấp thông tin, giải trình về thông tin môi trường”.

Mục đích công khai thông tin môi trường là đảm bảo quyền được thông tin về môi trường của người dân. Đây là cơ sở để

⁵ Nguyễn Như Ý (chủ biên), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2007, tr.346.

cộng đồng dân cư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như thực hiện các quyền tham vấn, giám sát, khiếu nại, tố cáo liên quan đến môi trường. Việc công khai, minh bạch đầy đủ các thông tin môi trường sẽ giúp cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, đồng thời chú trọng đổi mới hình thức thực hiện theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình địa phương. Ngoài ra, công khai thông tin môi trường sẽ giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như tổ chức, cá nhân liên quan nhận được những báo cáo chính thức về thông tin môi trường thuộc đối tượng bị quản lý hoặc đối tượng có ảnh hưởng đời sống cộng đồng, qua đó đảm bảo hiệu quả công tác bảo vệ môi trường cũng như bảo vệ quyền lợi của cộng đồng dân cư.

Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường (Luật BVMT) năm 2020, thông tin môi trường cần công khai bao gồm:

“a) Thông tin về chất ô nhiễm, dòng thải các chất ô nhiễm ra môi trường, nguồn ô nhiễm; công tác bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp;

b) Thông tin về chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải, khí thải và các loại chất thải khác theo quy định của pháp luật;

c) Thông tin về quyết định phê duyệt kết quả thẩm định, báo cáo đánh giá tác động môi trường, trừ bí mật thương mại, bí mật kinh doanh, thông tin thuộc bí mật nhà nước; nội dung cấp phép, đăng ký, chứng nhận, xác nhận; kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định;

d) Thông tin về chỉ tiêu thống kê môi trường, chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường;

đ) Thông tin về di sản thiên nhiên, hệ sinh thái tự nhiên, loài sinh vật và nguồn gen; khu bảo tồn thiên nhiên và cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; vùng đất ngập nước quan trọng.”

Như vậy, có thể thấy rằng, thông tin môi trường được công khai chủ yếu là những thông tin do cơ quan có thẩm quyền nắm giữ như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban

nhân dân các cấp, Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ. Vì vậy, yêu cầu đầu tiên là những thông tin này phải được thu thập, xử lý một cách thường xuyên, định kỳ và thống kê, lưu trữ dưới những hình thức thích hợp cho khả năng tiếp cận của công chúng. Theo đó, Luật BVMT năm 2020 đặt ra nguyên tắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân công khai thông tin về môi trường theo quy định trên cổng thông tin của cơ quan, tổ chức hoặc bằng hình thức khác, bảo đảm thuận tiện cho đối tượng có liên quan tiếp nhận thông tin. Luật BVMT năm 2020 cũng quy định cụ thể về nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế trong việc xây dựng báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM); báo cáo hiện trạng môi trường cấp tỉnh; báo cáo hiện trạng môi trường của ngành, lĩnh vực và báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia... Nội dung các báo cáo này chứa đựng những thông tin hữu ích về hiện trạng môi trường, nguyên nhân và những nhân tố tác động lên các thành phần môi trường và sức khỏe con người như: Hiện trạng môi trường khu đô thị, dân cư tập trung, khu kinh doanh, dịch vụ, làng nghề; các khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái; danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; những vấn đề môi trường gây bức xúc... Mặt khác, tại khoản 2 Điều 114 Luật BVMT năm 2020 cũng quy định rõ nghĩa vụ pháp lý trong thống kê, lưu trữ số liệu, thông tin về môi trường.

Riêng đối với công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán theo Mục II Tình hình hoạt động trong năm ở Phụ lục 04 tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC còn có yêu cầu cụ thể về thông tin môi trường bắt buộc phải công khai bao gồm:

- *Tác động lên môi trường:*

a) Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp;

b) Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

- *Quản lý nguồn nguyên vật liệu:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm;

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

- *Tiêu thụ năng lượng:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp;

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả;

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

- *Tiêu thụ nước* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng;

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

- *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

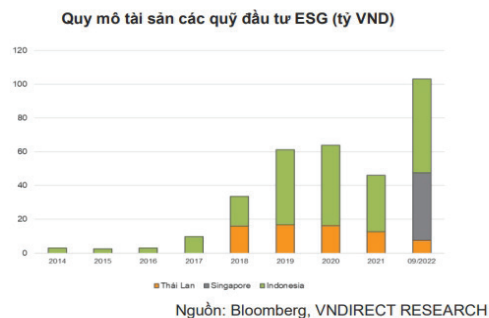
a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường;

b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

Có thể nhận định, trong thời gian qua, pháp luật về công khai thông tin môi trường đã trở thành công cụ mới đứng sau công cụ chỉ huy kiểm soát và công cụ thị trường để bảo vệ môi trường. Đây là cơ sở pháp lý cho sự tham gia của công chúng trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường. Thông tin môi trường của doanh nghiệp được công khai, đồng thời là áp lực cũng là động lực được tạo ra cho hoạt động quản lý bảo vệ môi trường của doanh nghiệp. Điều này giúp nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp và giảm chi phí của Nhà nước trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường. Đặc biệt, đối với các công ty niêm yết, việc công khai thông tin môi trường buộc các công ty phải chú ý đến bảo vệ môi trường và mang lại cho các công ty quan tâm tới môi trường một lợi thế cạnh tranh lớn hơn, đảm bảo cho nhà đầu tư trước các rủi ro môi trường có thể xảy ra.

2. Thực trạng pháp luật về công khai thông tin môi trường của doanh nghiệp trong xu hướng đầu tư cổ phiếu xanh ESG

Một số lợi ích của đầu tư vào các mã cổ phiếu xanh ESG bao gồm tăng cường danh tiếng của doanh nghiệp, cải thiện quản trị và giảm thiểu rủi ro, thu hút nhà đầu tư và khách hàng tăng trưởng bền vững và mang lại lợi nhuận lâu dài cho các nhà đầu tư. Ngoài ra, các quỹ đầu tư ESG đang trở nên phổ biến hơn, giúp cho nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận với các doanh nghiệp và tăng tính thanh khoản của các cổ phiếu xanh ESG. Hiện nay, nhiều công ty quản lý quỹ đã chú trọng đến các yếu tố ESG trong phân tích hoạt động và tiềm năng của doanh nghiệp, trong đó tập trung vào những thông tin chi tiết về chất lượng công tác quản lý, văn hóa, các yếu tố rủi ro và các đặc điểm khác của doanh nghiệp.



Bất chấp tình hình khó khăn của năm 2022, các quỹ đầu tư ESG tại Singapore, Thailand và Indonesia đã ghi nhận tài sản ròng tăng gấp đôi so với năm trước. Thị trường cổ phiếu xanh ở Việt Nam mới đang trong giai đoạn tạo lập. Các nhà đầu tư tin rằng, doanh nghiệp hoạt động có trách nhiệm và bền vững sẽ có lợi cho cả nhà đầu tư và cho xã hội. Đây sẽ là các doanh nghiệp có hiệu quả về môi trường, xã hội, quản trị, cũng như giảm thiểu các rủi ro liên quan đến thay đổi khí hậu, các vấn đề xã hội và tài chính.

Tại Việt Nam, hoạt động nâng cao hiểu biết toàn thị trường về tài chính xanh được thực hiện qua các hoạt động đào tạo về kết hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị công ty. Từ năm 2012 đến nay, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã nhiều lần phối hợp cùng Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng Báo cáo khí nhà kính phù hợp với yêu cầu công khai thông

tin phát triển bền vững với sự tham gia đông đảo, tích cực của các doanh nghiệp niêm yết hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Sở giao dịch thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã triển khai nhiều chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho các công ty niêm yết về công bố các thông tin ESG. Tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), Thủ tướng Phạm Minh Chính đã cam kết lộ trình giảm khí phát thải nhà kính của Việt Nam sẽ đạt mức trung hòa về 0 vào năm 2050. Đây là một cam kết thể hiện sự quyết tâm mạnh mẽ của Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang là một vấn đề thời sự nóng bỏng và nhận được nhiều quan tâm của các nước trên phạm vi toàn cầu. Cam kết này là động lực để các bộ, ngành cùng các thành phần kinh tế phải hết sức nỗ lực triển khai các hoạt động nhằm chung tay cùng thực hiện mục tiêu. Đồng hành cùng Chính phủ, năm 2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 96/2020/TT-BTC thay thế Thông tư số 155/2015/TT-BTC tiếp tục có những bước cải thiện hơn nữa khi nâng cao tiêu chuẩn công khai thông tin liên quan đến phát triển bền vững, cụ thể yêu cầu các doanh nghiệp công khai thông tin phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp tại Báo cáo thường niên như đã nói đến ở trên. Các chuẩn mực, quy định, hướng dẫn cũng đang ngày càng hoàn thiện giúp cho hoạt động công khai thông tin theo ESG trở nên phổ biến hơn như: Luật BVMT năm 2020, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ôzôn; Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Đi kèm với Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg là danh sách 1900 doanh nghiệp buộc phải kiểm kê, kê khai khí phát thải nhà kính, được chia theo 06 lĩnh vực: Năng lượng; giao thông vận tải; xây dựng; các quá trình công nghiệp; nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất; chất thải.

Tuy nhiên, để bảo đảm thực thi các quy định của pháp luật về công khai thông tin môi

trường của doanh nghiệp trong bối cảnh tăng trưởng đầu tư vào cổ phiếu xanh như hiện nay có hiệu quả, tác giả cho rằng cần chú ý tới một số vấn đề sau:

Thứ nhất, cần xác định rõ nội hàm của khái niệm công khai thông tin môi trường.

Hiện nay, các quy định pháp luật hiện hành về công khai thông tin môi trường của doanh nghiệp nói chung và của công ty niêm yết nói riêng còn mang tính nguyên tắc, không yêu cầu chi tiết về việc công khai thông tin, chỉ dừng lại ở mức độ yêu cầu kê khai liệt kê. Đặc biệt, vấn đề môi trường và trách nhiệm pháp lý phải được trình bày trong báo cáo tài chính năm của công ty niêm yết chủ yếu là các vấn đề về kế toán, báo cáo về các giao dịch và sự kiện môi trường có khả năng ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động của công ty. Thêm vào đó, chủ thể nào có quyền tiếp cận thông tin môi trường, có thể tiếp cận trực tiếp hay bắt buộc tiếp cận gián tiếp thông qua đại diện cũng chưa được quy định cụ thể. Chúng ta đều hiểu quyền tiếp cận thông tin không phải là quyền không giới hạn. Thực hiện quyền tiếp cận thông tin phải kèm theo nghĩa vụ, với một số hạn chế nhất định. Luật Tiếp cận thông tin của các quốc gia, trong đó có Việt Nam, đều quy định về những thông tin, tài liệu mật liên quan đến an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh, nghề nghiệp... không được công bố công khai hay không được tiếp cận. Khoản 1 Điều 2 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 quy định: “Bí mật nhà nước là thông tin có nội dung quan trọng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác định căn cứ vào quy định của Luật này, chưa công khai, nếu bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc”. Phạm vi bí mật nhà nước trong đó có thông tin về tài nguyên và môi trường bao gồm tài nguyên nước, môi trường, địa chất, khoáng sản, khí tượng thủy văn, đất đai, biển, hải đảo, đo đạc và bản đồ⁶. Tuy nhiên, do các quy định hiện hành chưa giải thích hay xác định cụ thể về tiêu chí, điều kiện của thông tin được coi là “thông tin gây nguy hại hoặc ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an

⁶ Điều 7 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác”, hay thông tin nào là “cần thiết vì lợi ích cộng đồng, sức khỏe của cộng đồng” nên rất khó hình dung nội hàm thông tin môi trường bị hạn chế công khai. Việc xác định những yếu tố cần thiết hoặc gây ảnh hưởng, nguy hại đều xác định trên yếu tố chủ quan, thậm chí đây có thể được coi là lý do để từ chối công khai thông tin.

Thứ hai, cần quy định cụ thể về thời điểm, hình thức công khai thông tin môi trường theo yêu cầu

Pháp luật hiện hành chưa quy định thời điểm công khai, hình thức công khai, dẫn đến các chủ thể phải công khai thông tin môi trường có thể “tránh, né” công khai. Mặc dù gần đây, các công ty niêm yết tự nguyện công khai thông tin đã tăng lên, nhưng thông tin chủ yếu là định tính, hầu hết liên quan đến miễn thuế, cây xanh, đầu tư bảo vệ môi trường... Thông tin không đầy đủ, thiếu tính so sánh và tính toàn vẹn. Như đã nêu, theo khoản 2 Điều 114 Luật BVMT năm 2020 quy định yêu cầu hình thức công khai phải bảo đảm thuận tiện cho những đối tượng có liên quan tiếp nhận thông tin. Nghị định số 19/2015 ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định một số điều của Luật BVMT năm 2020 đã cụ thể hóa các hình thức cung cấp thông tin môi trường như: Tài liệu, ấn phẩm, xuất bản phẩm phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng; trang thông tin điện tử chính thức của cơ quan quản lý, chủ đầu tư, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; niêm yết công khai tại cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; hộp báo công bố công khai; hộp phổ biến cho cộng đồng dân cư; các hình thức khác theo quy định của pháp luật. Như vậy, các hình thức công khai thông tin môi trường đã được quy định khá linh hoạt, đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho cả phía cơ quan nhà nước và người dân thực hiện hoạt động tiếp cận thông tin môi trường đảm bảo quyền được cung cấp thông tin của người dân. Tuy nhiên, đối với việc cung cấp thông tin môi trường theo yêu cầu lại chưa có các quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự tiếp cận thông

tin; thời hạn phải trả lời; cung cấp thông tin môi trường. Điểm a khoản 3 Điều 114 Luật BVMT năm 2020 chỉ quy định “Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp thông tin về môi trường”. Hơn nữa, cung cấp thông tin về môi trường với việc công khai thông tin về môi trường là hai việc khác nhau. Các quy định hiện hành mới chỉ nhắc tới trách nhiệm cung cấp thông tin của chủ dự án về báo cáo ĐTM cho cơ quan nhà nước về BVMT mà không quy định cụ thể bắt buộc về việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình các thông tin về báo cáo ĐTM; chưa quy định thời điểm nào chủ dự án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải công khai, công khai sau khi phê duyệt hay lúc nào; công khai trên hệ thống dữ liệu quốc gia hay trên cổng thông tin của cơ quan, tổ chức nào; chưa quy định về thời hạn công khai thông tin; chưa quy định nếu không công khai, chủ dự án, cơ quan nhà nước sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý gì. Quy định thiếu cụ thể này sẽ làm giảm hiệu quả của chủ trương toàn dân giám sát và bảo vệ môi trường. Doanh nghiệp sẽ chỉ lựa chọn tiết lộ thông tin tích cực đồng nghĩa quyền được biết của công chúng sẽ bị tổn hại. Chuyện “tránh, né” công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường với các dự án, đặc biệt là những dự án có tác động lớn về môi trường, khiến cộng đồng, các chuyên gia và xã hội thiếu thông tin để giám sát.

Thứ ba, việc thiếu chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý và các bên liên quan sẽ gây khó khăn trong công tác quản lý, giám sát và ảnh hưởng đến người dân

Mặc dù Luật BVMT năm 2020 quy định người dân có quyền được biết thông tin về dự án và được tham gia quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường cũng như giám sát các vấn đề môi trường, tuy nhiên thực tế cho thấy số lượng người dân biết đến dự án trước khi xây dựng không nhiều, thậm chí chỉ các đơn vị quản lý mới có thông tin. Kể cả danh sách các công ty đã vượt quá giới hạn xả thải cho phép hoặc gây ra sự cố môi trường lớn được công khai cũng chưa đủ thông tin cần thiết để công chúng và các đối tác kinh doanh có liên quan nắm được về hoạt động

môi trường của công ty. Thông tin duy nhất họ có thể nhận được thường là về số lần, số tiền công ty đã vi phạm pháp luật mà thôi. Thậm chí đối với những công ty không có trong danh sách do cơ quan có thẩm quyền cung cấp, những thông tin đó vẫn là một bí mật, mặc dù thực tế một số thông tin hoàn toàn nằm trong tay cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bên cạnh đó, vấn đề công khai thông tin môi trường của doanh nghiệp ảnh hưởng trực tiếp đến người dân nhưng họ thường là đối tượng được biết thông tin sau cùng, khi sự cố xảy ra mới có cảnh báo mà bản thân người dân cũng không biết nên gọi đến cơ quan, đơn vị nào để xác minh vấn đề và ai sẽ là đối tượng chịu trách nhiệm cho các sự cố môi trường xảy ra do chậm trễ về công khai thông tin hoặc thông tin công khai không chính xác. Điển hình là trường hợp sự cố môi trường do cháy nổ kho chứa sản phẩm, nguyên liệu vật tư, hóa chất tại Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Vụ cháy khủng khiếp ở nhà máy Rạng Đông (Hà Nội) kéo dài cả đêm ngày 28/8/2019 đã gây thiệt hại vô cùng lớn khi hàng nghìn m² nhà kho bị thiêu rụi. Dù không có thiệt hại về người nhưng vụ hỏa hoạn đã gây thiệt hại về tài sản lên tới 150 tỷ đồng. Nghiêm trọng hơn, sau vụ cháy, việc thông tin trái ngược nhau về ô nhiễm thủy ngân trong vụ cháy tại Công ty Rạng Đông đã khiến người dân hoang mang. Cụ thể, trong ngày 09/9/2019, Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội) công khai thông tin hàm lượng thủy ngân (Hg) phát tán trong vụ cháy vẫn dưới ngưỡng quy định theo các quy chuẩn Việt Nam. Tuy nhiên, kết quả này hoàn toàn trái ngược với thông tin công khai ngày 08/9/2019 của Tổng cục Môi trường. Theo đó, vụ cháy khiến khoảng 15,1 kg đến 27,2 kg thủy ngân lỏng từ 480.000 bóng đèn huỳnh quang đã phát tán ra ngoài môi trường. Các kết quả quan trắc môi trường tại những vị trí xung quanh nhà máy đều xác định với hàm lượng Hg vượt quá quy chuẩn QCVN về chất lượng nước mặt, nước thải công nghiệp, chất lượng trầm tích. Trong đó, mẫu quan trắc tại sông Tô Lịch (cách cống xả gom nước thải của Công ty Rạng Đông 01 km) hàm lượng Hg vượt quy chuẩn

QCVN 43:2017/BTNMT về chất lượng trầm tích 6,1 lần. Cũng theo cơ quan này, do đặc thù Hg là kim loại tồn tại ở dạng lỏng, không tan trong nước nên độc tố Hg có thể còn nằm lại trên các mái nhà, cây cối, trên các bề mặt và các vật dụng lưu chứa hồ, có nguy cơ gây ô nhiễm trở lại môi trường. Có thể nhận thấy, hai cơ quan công khai chất lượng môi trường sau khi xảy ra sự cố nhưng mỗi báo cáo lại thể hiện một kết quả khác nhau, ranh giới giữa an toàn với nguy hiểm tính mạng, sức khỏe của người dân là rất mong manh.

Thứ năm, chế tài xử phạt chủ thể vi phạm công khai thông tin môi trường cần bảo đảm tính răn đe và toàn diện hơn nữa

Theo khoản 4 Điều 43 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định hành vi vi phạm hành chính về cung cấp thông tin môi trường bị xử phạt như sau:

“a) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp thông tin, dữ liệu về môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định;

b) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp dữ liệu, thông tin về môi trường, kết quả quan trắc môi trường không trung thực cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo số liệu kết quả quan trắc nước thải, khí thải, chất thải khác không đúng với thực tế ô nhiễm của dự án, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp”.

Các khoản tiền phạt được quy định ở trên là tương đối nhỏ đối với các công ty lớn. Đơn cử như trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Matsuda Sangyo (Việt Nam) thành lập ngày 21/3/2014, là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài của Nhật Bản, chuyên hoạt động trong lĩnh vực tái chế phế liệu điện tử với vốn điều lệ khoảng 08 tỷ đồng. Công ty đã báo cáo không đúng, không đầy đủ công tác bảo vệ môi trường tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Với hành vi vi phạm này, Công ty chỉ bị xử phạt số tiền là 15.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày

16/11/2022⁷. Điều này sẽ dẫn đến tình trạng doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp tục không quan tâm đúng mức đến công tác bảo vệ môi trường nói chung và công khai thông tin môi trường nói riêng. Do đó, yêu cầu đặt ra là pháp luật cần xây dựng chế tài xử lý vi phạm công khai thông tin môi trường toàn diện hơn.

3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về công khai thông tin môi trường của doanh nghiệp theo xu hướng đầu tư cổ phiếu xanh tại Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, để bảo đảm cho quy định về công khai thông tin môi trường được thực thi có hiệu quả, trước hết Nhà nước cần bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân, trên cơ sở giới hạn phạm vi tiếp cận thông tin của công dân. Cụ thể, Nhà nước phải rà soát và hệ thống lại các tiêu chí xác định những thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật đời tư, bí mật kinh doanh nào là những thông tin không được phép tiếp cận, nhằm hạn chế tối đa việc vi phạm dẫn các lý do không chính đáng để từ chối việc cung cấp thông tin cho công dân, tổ chức. Thêm vào đó, Nhà nước cần quy định cụ thể hình thức, trình tự, thủ tục, thời hạn thực hiện quyền này nhằm đảm bảo rằng công dân được thực hiện quyền tiếp cận thông tin một cách thuận tiện, nhanh chóng và ít tốn kém nhất. Theo đó, cần xác định cụ thể ai được quyền yêu cầu tiết lộ thông tin, loại thông tin môi trường nào được phép yêu cầu doanh nghiệp công khai.

Thứ hai, cần quy định cụ thể phạm vi, phương pháp và nghĩa vụ pháp lý về công khai thông tin môi trường. Đối tượng công khai thông tin môi trường nên mở rộng cho tất cả những người gây ô nhiễm nói chung và công ty niêm yết nói riêng. Các chuẩn mực kế toán nên xem xét việc ghi nhận, đo lường và báo cáo các trách nhiệm pháp lý về môi trường, rủi ro và các vấn đề môi trường khác nhằm tăng tính minh bạch của thông tin trong báo cáo tài chính.

⁷ Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), *Công khai vi phạm các lĩnh vực tài nguyên và môi trường*, <https://monre.gov.vn/Pages/cong-khai-vi-pham-cac-linh-vuc-tn&mt.aspx>.

Thứ ba, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về môi trường miễn phí cho các thành viên của cộng đồng tra cứu. Các công ty phải tiết lộ thông tin môi trường một cách kịp thời, trung thực, chính xác và đầy đủ. Thông tin môi trường được công bố phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu và không được chứa hồ sơ sai lệch, tuyên bố gây hiểu lầm hoặc thiếu sót lớn.

Thứ tư, chế tài xử phạt hành chính hành vi vi phạm pháp luật về công khai thông tin môi trường cần toàn diện và triệt để hơn. Các khoản tiền phạt được quy định hiện nay tương đối nhỏ đối với nhiều tập đoàn lớn nhưng cũng cần cân đối với các công ty nhỏ hơn để đảm bảo khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính này với Nhà nước. Tác giả cho rằng, có thể quy định các hình phạt như thiệt hại về uy tín, buộc phải đình chỉ sản xuất hoặc tước bỏ tư cách đấu thầu cho các hợp đồng của chính phủ... Thông tin môi trường do các công ty tiết lộ cũng như hình phạt do vi phạm yêu cầu công khai thông tin môi trường sẽ được đưa vào hệ thống quản lý tín dụng doanh nghiệp và có thể được sử dụng như một chỉ số chính để đánh giá tín dụng doanh nghiệp của công ty./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Jin, L., Myers, S. C., "R2 around the world: New theory and new tests", *J. Financial Econ*, 79 (2), 2006, 257–292. doi:10.1016/j.jfineco.2004.11.003;
2. Hu, Y. M., Tan, Y. C. (2013), "Non-financial information disclosure: Literature review and future prospects", *Acc. Res.* 3, 20–26;
3. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
4. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2018;
5. Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
6. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công khai thông tin trên thị trường chứng khoán;
7. Lan Anh (2022), *Việt Nam là một trong 10 quốc gia ô nhiễm không khí nhất quốc tế*, <https://kinhtemoitruong.vn/viet-nam-la-mot-trong-10-quoc-gia-o-nhiem-khong-khi-nhat-quoc-te-73169.html>;
8. Hải Hồ (2020), *Doanh nghiệp niêm yết thiếu quan tâm vấn đề môi trường*, <https://dtc.sgpp.org.vn/doanh-nghiep-niem-yet-thieu-quan-tam-van-de-moi-truong-post78386.html>.